

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HSST
Ngày: 24-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Ông **Võ Trường Tam**.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc: Ông Nguyễn Trần Hoàng Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2024/TLST - HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Lệ G**, sinh ngày: 01/01/1987.

Nơi thường trú: **Ấp D, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau**; Nơi ở hiện tại: **Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An**; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Hải M** và bà **Trịnh Ngọc N**; Bản thân có chồng tên **Trần Hải Đ** (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 01/6/1986.

Nơi thường trú: **thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình**; Nơi ở hiện tại: **Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An**; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn T1** (đã chết) và bà **Ngô Thị L**; Bản thân có vợ tên **Phạm Thị H**, có 03 con, sinh nhất năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Đức D**, sinh ngày: 13/9/1984

Nơi thường trú: 5 P, Phường B, quận B, Tp .; Nơi ở hiện tại: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M1 (đã chết) và bà Võ Thị Lệ N1 (đã chết); Bản thân có vợ tên Hà Thị Diễm C (đã ly hôn), có 03 con, sinh nhất năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 40 ngày 08/11/2023, Tổ tuần tra 363, Tổ 1 Công an huyện N tuần tra trên tuyến đường N, thuộc xã L, huyện N, Tp . Khi đến trước số nhà D, phát hiện Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số: 59C2-842.14 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, T không xuất trình được giấy chứng nhận đăng ký xe. Tổ tuần tra tiến hành kiểm tra nhanh điện thoại di động của Tam thì phát hiện trong ứng dụng Zalo có nội dung tin nhắn liên quan đến việc chơi đánh bạc bằng hình thức mua, bán số đề nên tổ công tác mời người và đưa phương tiện về Công an xã L, huyện N để tiến hành làm rõ. Sau khi xác minh vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C để giải quyết.

Qua điều tra xác định: Khoảng 15 giờ 00 ngày 07/11/2023, Nguyễn Đức D đến gặp và nhờ Nguyễn Văn T mua số đề giúp thì được T đồng ý. Tam sử dụng điện thoại di động hiệu S M51, màu xanh truy cập ứng dụng Zalo tên tài khoản “Nguyễn Văn T2” (số điện thoại đăng ký: 039.502.3316) nhắn tin qua Zalo của Nguyễn Lệ G có tên tài khoản “Giang N2” (số điện thoại đăng ký: 094.399.4294) để mua cho D 02 số đá vòng 3.000 đồng và bao lô ba con số 10.000 đồng, T2 mua riêng 01 số đá vòng 3.000 đồng. Kết quả xổ số 02 đài Bến Tre, Vũng Tàu. Hình thức thắng thua Nguyễn Lệ G thỏa thuận như sau:

Số đá vòng với số tiền 3.000 đồng: ghi ba cặp số đá với nhau số tiền phải trả là 540.000 đồng. Kết quả xổ số hai đài Bến Tre, Vũng Tàu có 02 trên 03 cặp thì người mua trúng 1.500.000 đồng nếu có đủ 03 cặp thì người mua trúng 4.500.000 đồng

Bao lô 03 con số với số tiền 10.000 đồng số tiền phải trả là 600.000 đồng. Kết quả xổ số hai đài Bến Tre, Vũng Tàu có giải trùng với 03 con số đã ghi thì người mua trúng 6.000.000 đồng, có bao nhiêu giải thì nhân lên bấy nhiêu.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Long An xác định số tiền các bị cáo G, T2 và D dùng để tham gia đánh bạc ngày 07/11/2023. Cụ thể như sau:

1/ Số tiền **D** mua 02 dãy số đá: 1.080.000 đồng, kết quả thua.

2/ Số tiền **D** mua bao lô 03 con số: 600.000 đồng, kết quả thắng 6.000.000 đồng.

3/ Số tiền **T2** mua 01 dãy số đá: 540.000 đồng, kết quả thua.

Tổng số tiền đánh bạc là: 8.220.000 đồng (tám triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng).

Ngoài ra, vào ngày 06/11/2023, **D** sử dụng điện thoại di động hiệu RedmiA1, màu xanh của **D** truy cập ứng dụng Zalo tên tài khoản là “**Nguyễn H1**” để nhắn tin qua Zalo của **T2** có tên tài khoản “**Nguyen Van T2**” để nhờ **T2** mua 02 dãy số đá. Bằng phương thức tương tự, **T2** nhắn tin cho **G** để mua số đề giúp cho **D** với số tiền là 1.080.000 đồng (một triệu không trăm tám mươi ngàn đồng), đến chiều cùng ngày có kết quả xổ số xác định **D** thua số tiền này.

Tại Bản cáo trạng số 34/CT-VKSCG, ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố ba bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố ba bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Nguyễn Lệ G từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Nguyễn Văn T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Nguyễn Đức D từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung nộp Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu **S** M51, màu xanh, 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng và số tiền 12.300.000 đồng (mười hai triệu ba trăm ngàn đồng), theo nội dung giấy nộp tiền 13/3/2024 của **Ngân hàng N3 – Chi nhánh huyện C**.

Ba bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Ba bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua điều tra và tại phiên tòa, ba bị cáo Nguyễn Lê G, Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức D, khai nhận: Vào ngày 07/11/2023 ba bị cáo G, T và D đã thực hiện hành vi đánh bạc qua hình thức đánh số đề. Bị cáo T đã giúp bị cáo D mua, bán số đề với bị cáo G và bản thân bị cáo T cũng mua số đề với bị cáo G cùng hai đài Bến Tre, Vũng Tàu xổ số vào lúc 16 giờ 15 phút cùng ngày. Bị cáo D sử dụng 1.680.000 đồng để đánh bạc, kết quả thắng 6.000.000 đồng; Bị cáo T sử dụng 540.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua. Tổng số tiền đánh bạc là 8.220.000 đồng. Hành vi nêu trên của ba bị cáo tham gia đánh bạc tổng số tiền trên 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của ba bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm trật tự công cộng, ba bị cáo nhận biết đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác, nên Nhà nước đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội để góp phần giữ gìn an ninh, trật tự xã hội, nhưng ba bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó hành vi phạm tội của ba bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của ba bị cáo khi lượng hình:

[4.1] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với ba bị cáo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[4.2] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với ba bị cáo: ba bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ba bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền tham gia đánh bạc và tiền hưởng lợi bất chính, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[4.3] Xét về vị trí vai trò các bị cáo trong vụ án là như nhau, cùng tham gia đánh bạc, trong đó bị cáo **D** và **T** là người mua số đề, **T** mua số đề cho **D**, nhưng số tiền đánh bạc **D** nhiều hơn Tam, bị cáo **G** là người bán số đề cho cả hai, xét về nhân thân cả ba bị cáo đều có nhân thân tốt.

[5] Với những nhận định trên, thì hình phạt dành cho bị cáo **T** và **D** là bằng nhau và thấp hơn bị cáo **G**. Xét thấy ba bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội ít nghiêm trọng, nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ răn đe các bị cáo. Do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với ba bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với hành vi mua bán số đề vào ngày 06/11/2023 của ba bị cáo **Nguyễn Lê G**, **Nguyễn Văn T** và **Nguyễn Đức D** với tổng số tiền là 1.080.000 đồng (một triệu không trăm tám mươi ngàn đồng) chưa đủ định lượng để chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Công văn số 95/CV.ĐTTH, ngày 10/3/2024 chuyển hồ sơ đến **Công an xã L**, **huyện C** để xử phạt hành chính theo thẩm quyền.

[7] Về tang tài vật thu giữ: căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự để giải quyết về tang tài vật thu giữ như sau:

[7.1] Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng thu giữ của bị cáo **G**; 01 (một) điện thoại di động hiệu **S** M51, màu xanh thu giữ của bị cáo **T** và 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh thu giữ của bị cáo **D**. Ba điện thoại này ba bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi đánh bạc, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[7.2] Đối với: số tiền thu giữ của bị cáo **G** là 9.000.000 đồng, theo bị cáo **G** khai nhận đây là tiền mà bị cáo **G** đã sử dụng để bán số đề vào ngày 07/11/2023 và thu lợi bất chính từ việc bán số đề trước đó, thu giữ của bị cáo **D** 2.760.000 đồng là tiền mà bị cáo **D** đã sử dụng để mua số đề vào ngày 06 và 07/11/2023 và số tiền thu giữ của bị cáo **T** 540.000 đồng là tiền bị cáo **T** sử dụng để mua số đề vào ngày 07/11/2023, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Lê G**, **Nguyễn Văn T** và **Nguyễn Đức D** cùng phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Nguyễn Lệ G số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Nguyễn Văn T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Nguyễn Đức D số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật:

Tịch thu sung nộp Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51, màu xanh, số IMEI1: 353544561080987, IMEI2: 353914471080981; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh, số IMEI1: 869724069098080, IMEI2: 869724069098080 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng, số IMEI1: 357447884501976, IMEI2: 357447884078587 và số tiền 12.300.000 đồng (mười hai triệu ba trăm ngàn đồng), theo nội dung giấy nộp tiền 13/3/2024 của **Ngân hàng N3 – Chi nhánh huyện C**.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 27/QĐ-VKSCG, ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện Cần Giuộc;
-CA huyện Cần Giuộc;
-THADS huyện Cần Giuộc;
-Bị cáo; đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Giuộc, ngày 24 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi **9** giờ **00** phút ngày 24 tháng 4 năm 2024.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Ông **Võ Trương Tam**.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST-HS, ngày 05/4/2024 đối với bị cáo: Nguyễn Lệ Giang, Nguyễn Văn Tam và Nguyễn Đức Dũng.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lệ Giang, Nguyễn Văn Tam và Nguyễn Đức Dũng cùng phạm tội “*Đánh bạc*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt:

Nguyễn Lệ Giang số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Nguyễn Văn Tam số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Nguyễn Đức Dũng số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật:

Tịch thu sung nộp Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51, màu xanh, số IMEI1: 353544561080987, IMEI2: 353914471080981; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh, số IMEI1: 869724069098080, IMEI2: 869724069098080 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng, số IMEI1: 357447884501976, IMEI2:

357447884078587 và số tiền 12.300.000 đồng (mười hai triệu ba trăm ngàn đồng), theo nội dung giấy nộp tiền 13/3/2024 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Cần Giuộc.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 27/QĐ-VKSCG, ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 15 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

NGHUYỄN CÔNG DANH – VÕ TRƯỜNG TAM

NGUYỄN ĐỨC BẢO

